

CÔNG TY TNHH XÓM LÀO NETWORK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÓM LÀO NETWORK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XOM LAO NETWORK COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: XOM LAO NETWORK CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110343190

3. Ngày thành lập: 08/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 54 Ngõ 67 Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0824146855

Fax:

Email: Xomlaotv@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
6.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, hội chợ, hội chợ triển lãm (không thực hiện hiệu ứng cháy nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
9.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Dạy nghề	8532
10.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
11.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (trừ kinh doanh vũ trường, quán bar)	8552
12.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; dạy máy tính; Đào tạo kỹ năng sống cho học sinh	8559(Chính)

13.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
14.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
15.	Hoạt động thể thao khác	9319
16.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
17.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
18.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
19.	Cổng thông tin	6312
20.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810
21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
22.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
23.	Quảng cáo	7310
24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
26.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ sản xuất phim)	7420
27.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Hoạt động của các nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
28.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
29.	Sao chép bản ghi các loại Chi tiết: Sao chép các loại tranh ảnh. Sao chép băng, đĩa từ, băng video phim và các ấn phẩm video từ các bản gốc; sao chép các phần mềm và dữ liệu sang đĩa, băng từ các bản gốc.	1820
30.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
31.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
32.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
33.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
34.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929

35.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Đại lý vé máy bay Logistics	5229
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39.	Cơ sở lưu trú khác	5590
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
41.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
42.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
43.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động của các quán bar, quán karaoke, quán rượu, quán giải khát có khiêu vũ)	5630
44.	Xuất bản phần mềm	5820
45.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim, phát sóng và không hoạt động tại trụ sở) (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
46.	Hoạt động hậu kỳ	5912
47.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (trừ phát sóng) (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5913
48.	Hoạt động chiếu phim	5914
49.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh dịch vụ Karaoke)	5920
50.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
51.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7730
53.	Đại lý du lịch	7911
54.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912

